TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 31-8-2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Châu Kha

Các hội thẩm nhân dân: Ông Niê Y Ling (Ma Bin) và bà Bùi Thị Lừng.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Mạy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên – Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào lúc 09 giờ 30 phút, ngày 31-8-2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-DS, ngày 02-3-2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 16-8-2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1972. Trú tại: Thôn Tân Yên, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Phạm Thành A, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn Tân Yên, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Xuân Phước, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Trong đơn khởi kiện đề ngày 03-02-2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà N trình bày:

Ngày 29-10-2019 bà N cho ông A vay số tiền 80.000.000^{đ} (tám mươi triệu đồng), ông A nói vay về làm ăn, khi vay không thỏa thuận lãi suất và hẹn thời gian 3 (ba) tháng sẽ trả lại bà N, nhưng đến hạn không trả, cứ mỗi lần bà N đến yêu cầu ông A trả tiền thì ông A hẹn bán được đất rẫy sẽ trả, nhiều lần hẹn vẫn không trả mà tiếp tục hẹn mãi mà không trả tiền nợ. Do vậy, bà N khởi kiện yêu cầu ông A trả số tiền gốc vay là 80.000.000^{đ} (tám mươi triệu đồng) và tiền lãi vay là 20%/năm tính từ ngày vay (29-10-2019) đến ngày 31-8-2021 là 22 tháng

02 ngày. Cụ thể: 80.000.000đ x 20%/năm x 22 tháng = 29.333.000đ, tổng cộng cả tiền gốc vay và tiền lãi là 109.333.000đ (một trăm linh chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông A phải trả tổng cộng cả tiền gốc vay và tiền lãi là 109.333.000đ (một trăm linh chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

** Bị đơn: Ông Phạm Thành A trình bày:*

Ông A thừa nhận có vay bà N 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất, để làm ăn và hẹn 5 (năm) tháng sau sẽ trả, nhưng đến nay chưa trả vì ông A đang chấp hành án tù tại Trại giam Xuân Phước và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, thu thập tài liệu chứng cứ đúng quy định, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của bà N buộc ông A phải trả cho bà N tiền gốc vay là 80.000.000đ, về phần tiền lãi chấp nhận một phần yêu cầu của bà N buộc ông A phải trả cho bà N 12.711.000đ (mười hai triệu bảy trăm mười một nghìn đồng), tổng cộng 92.711.000đ (chín mươi hai triệu bảy trăm mười một nghìn đồng). Buộc bị đơn ông A phải chịu án phí theo quy định và bà N phải chịu án phí tương ứng với số tiền không được chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết qủa tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Bà Nguyễn Thị Bích N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giải quyết yêu cầu ông Phạm Thành A trú tại Thôn Tân Yên, xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên phải trả nợ tiền vay và tiền lãi vay. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích N khởi kiện đối với ông Phạm Thành A, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành tống đạt các thông báo, quyết định để giải quyết vụ án, ông A có bản tự khai thừa nhận số tiền đã vay là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), về tiền lãi không thỏa thuận lãi suất vay, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 24-6-2021. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[4] Về nội dung tranh chấp: Bà N khởi kiện yêu cầu ông A trả số tiền gốc vay là 80.000.000đ, tiền lãi tính từ ngày 29-10-2019 đến ngày 31-8-2021 là 29.333.000đ, tổng cộng 109.333.000đ (một trăm linh chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng). Ông A thừa nhận có vay bà N số tiền 80.000.000đ hẹn năm tháng sau sẽ trả nhưng do ông A bị xử phạt tù, đi chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước nên chưa trả được. Như vậy, giữa bà N và ông A đã xác lập hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hai bên đều thừa nhận nội dung đúng như trong giấy vay tiền. Tuy nhiên, nội dung giấy vay tiền ngày 29-10-2019 thì bà N cho ông A vay 80.000.000đ không thỏa thuận lãi suất vay cụ thể bao nhiêu, hai bên đều thống nhất số tiền gốc vay, thời hạn vay, nhưng khi cho vay không thỏa thuận lãi suất, bà N khởi kiện yêu cầu trả tiền gốc vay và tiền lãi, ông A đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật, quá trình vay tiền do ông A vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N, theo đó ông A phải trả cho bà N toàn bộ số tiền gốc vay là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), chấp nhận một phần tiền lãi vay, cụ thể tiền lãi vay tính từ ngày vay 29-10-2019 đến ngày 31-8-2021 là 80.000.000đ x 10%/năm x 19 tháng 02 ngày = 12.711.000đ (mười hai triệu bảy trăm mười một nghìn đồng). Tổng cộng, buộc ông A phải trả cho bà N số tiền 92.711.000đ (chín mươi hai triệu bảy trăm mười một nghìn đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu tính tiền lãi vay của bà N là 29.333.000đ - 12.711.000đ = 16.622.000đ (mười sáu triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng).

[5] Về án phí: Ông A có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu tiền án phí tương ứng với số tiền phải trả theo quy định pháp luật là 92.711.000đ x 5% = 4.636.000đ (bốn triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Bà N phải chịu số tiền tương ứng với số tiền không được chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện là 29.333.000đ - 12.711.000đ = 16.622.000đ x 5% = 831.000đ (tám trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N.

Buộc bị đơn ông Phạm Thành A phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N số tiền 92.711.000đ (chín mươi hai triệu bảy trăm mười một nghìn đồng), trong đó tiền gốc vay là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 31-8-2021 là 12.711.000đ (mười hai triệu bảy trăm mười một nghìn đồng).

*Về án phí:

Ông Phạm Thành A phải chịu 4.636.000đ (bốn triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu 831.000đ (tám trăm ba mươi mốt nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, đã nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0005762 ngày 02-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh. Do vậy, bà N được nhận lại 1.169.000đ (một triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp thừa.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong số tiền phải trả nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND h.Sông Hinh;
- CCTHADS h.Sông Hinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Châu Kha